

Số: 93/2021/QĐST - HNGĐ

Nhà Bè, ngày 25 tháng 03 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 420/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Trọng L - sinh năm: 1992.

Địa chỉ: 496/2 đường N, phường 18, Quận A, TP.X.

Bà Bùi Thu N - sinh năm 1994.

Địa chỉ: 36/4 tổ 4, khu phố 6, thị trấn N, huyện N, TP.X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về quan hệ Vợ chồng:** Ông Nguyễn Trọng L và bà Bùi Thu N cùng thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận kết hôn số 164, do UBND thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/9/2019).

[2] **Về con chung:** có 1 con chung chưa trưởng thành: Nguyễn Quốc B sinh ngày 06/08/2019. Bà N Ông L thỏa thuận giao trẻ B cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] **Về tài sản chung:** tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

[4] **Nợ chung:** không có.

[5] **Về lệ phí Tòa án:** Ông Nguyễn Trọng L và bà Bùi Thu N cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng L và bà Bùi Thu N cùng thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 164, do UBND thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/9/2019 không có giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: có 1 con chung chưa trưởng thành là Nguyễn Quốc B sinh ngày 06/08/2019.

Giao trẻ Nguyễn Quốc B cho bà Bùi Thu N nuôi dưỡng Ông Nguyễn Trọng L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Trọng L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở Ông Nguyễn Trọng L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung và các vấn đề khác: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Trọng L và Bà Bùi Thu N cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0072937 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Ông Nguyễn Trọng L và Bà Bùi Thu N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM; (2)
- VKSND Huyện Nhà Bè; (2)
- Chi cục thi hành án huyện Nhà Bè; (1)
- UBND thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (3)

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Hồng